GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 311/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 1433/SDT&TG-PG&TN ngày 03/9/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Tờ trình số 201/TTr-BTS ngày 03/9/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 02 vị Chứng minh Ban Trị sự và 89 thành viên Ban Trị sự do Thượng tọa Thích Minh Nghiêm làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Phú Thọ và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban TG&DV, UBMTTQVN, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0035
Số: 311/QĐ-HĐTS · 08/09/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH PHÚ THỌ
NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Kèm theo Quyết định số 311/QĐ-HĐTS ngày 08/9/2026)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
I. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 02 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Thanh Duệ (Đoàn Ngọc Duệ)	1951	Chứng minh Ban Trị sự
2.	Hòa thượng Thích Thanh Hưng (Nguyễn Văn Hùng)	1952	Chứng minh Ban Trị sự
II. BAN THƯỜNG TRỰC: 35 VỊ			
1.	Thượng tọa Thích Minh Nghiêm (Nguyễn Tuấn Cường)	1968	Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Ban Tăng sự
2.	Thượng tọa Thích Đức Nguyên (Phạm Minh Cường)	1973	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Ban Tăng sự
3.	Thượng tọa Thích Thanh Lâm (Phạm Văn Tuyến)	1975	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Ban Tăng sự
4.	Thượng tọa Thích Minh Thuận (Lê Minh Thuận)	1968	Phó Trưởng Ban Trị sự
5.	Thượng tọa Thích Đạo Thịnh (Bùi Văn Kiều)	1975	Phó Trưởng Ban Trị sự, Chánh Thư ký Ban Tăng sự
6.	Thượng tọa Thích Thanh Tạo (Nguyễn Đức Tạo)	1972	Phó Trưởng Ban Trị sự
7.	Thượng tọa Thích Thanh Phương (Bùi Viết Nhượng)	1972	Phó Trưởng Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Trí Thịnh (Nguyễn Trọng Tấn)	1984	Phó Trưởng Ban Trị sự
9.	Ni sư Thích Đàm Nhã (Nguyễn Thị Quý)	1964	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Phân ban Ni giới

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
10.	Ni sư Thích Đàm Khang (Vũ Thị Mỳ)	1971	Phó Trưởng Ban Trị sự
11.	Đại đức Thích Đạo Ngộ (Nguyễn Anh Tùng)	1977	Chánh Thư ký Ban Trị sự kiêm Phó Chánh Thư ký Ban Tăng sự
12.	Đại đức Thích Đức Kiên (Nguyễn Văn Định)	1997	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
13.	Thượng tọa Thích Giác Minh (Hoàng Công Sỹ)	1969	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Đạo Giác (Nguyễn Văn Đức)	1986	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Tuệ Hải (Phạm Ngọc Hải)	1990	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Đạo Nguyện (Nguyễn Văn Long)	1976	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Hoằng pháp và Hướng dẫn Phật tử
17.	Thượng tọa Thích Nguyên Đạo (Trần Đức Hóa)	1971	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Kinh tế Tài chính và Từ thiện Xã hội
18.	Đại đức Thích Tánh Đăng (Nguyễn Văn Được)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Thông tin Truyền thông
19.	Đại đức Thích Đạo Tuyên (Nguyễn Văn Thảo)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Giáo dục Phật giáo
20.	Đại đức Thích Minh Đức (Phạm Thế Hoạt)	1973	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Kiểm soát và Pháp chế
21.	Đại đức Thích Trí Thiện (Đoàn Văn Sơn)	1987	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Văn hóa và Nghi lễ
22.	Đại đức Thích Thanh Toản (Lương Văn Toản)	1985	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Phật giáo Quốc tế
23.	Đại đức Thích Đạo Viên (Nguyễn Tất Thắng)	1987	Ủy viên Thường trực, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Đạo Tế (Phạm Minh Đức)	1993	Ủy viên Thường trực, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
25.	Đại đức Thích Minh Lâm (Vũ Xuân Phong)	1983	Ủy viên Thường trực, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
26.	Sư cô Thích Từ Hiếu (Cảnh Thị Thanh Thủy)	1977	Ủy viên Thường trực, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
27.	Đại đức Thích Quảng Hỷ (Lê Tâm Hậu)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
28.	Đại đức Thích Đức Tùng (Nguyễn Đức Thuận)	1989	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
29.	Đại đức Thích Thanh Trường (Lã Pháp Lệnh)	1983	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
30.	Đại đức Thích Đạo Hưng (Trần Trung Hưng)	1983	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
31.	Đại đức Thích Thanh Khánh (Trần Văn Khánh)	1978	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
32.	Đại đức Thích Trí Bản (Nguyễn Văn Lĩnh)	1990	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
33.	Đại đức Thích Trí Tâm (Nguyễn Văn Công)	1998	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
34.	Ni sư Thích Nữ Viên Đăng (Nguyễn Phạm Hồng Sương)	1970	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
35.	Phật tử Minh Đức (Đinh Hồng Quân)	1963	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
III. ỦY VIÊN: 54 VỊ			
1.	Đại đức Thích Đạo Huân (Đỗ Hữu Cường)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Đại đức Thích Quang Vũ (Phạm Thanh Phong)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
3.	Đại đức Thích Quảng Lưu (Nguyễn Thanh Phong)	1983	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
4.	Đại đức Thích Từ Hiệp (Nguyễn Hữu Nghĩa)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
5.	Đại đức Thích Giác Tâm (Lương Viết Thành)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Đại đức Thích Đạo Tấn (Nguyễn Hữu Thắng)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
7.	Đại đức Thích Đạo Bi (Lã Văn Đồng)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Đạo Thuyết (Trần Văn Thiết)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Đại đức Thích Giác Thường (Nguyễn Tiến Nam)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Đại đức Thích Giác Lương (Trần Trọng Hà)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Đại đức Thích Đạo Thịnh (Phạm Hữu Thịnh)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
12.	Đại đức Thích Trúc Bổn Trí (Trương Tấn Thơm)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Giác Lai (Mai Văn Tài)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Giác Nguyên (Phạm Văn Thường)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Nhuận Lâm (Phan Anh Vũ)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Huệ Lâm (Trần Thanh Tùng)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Viên Quang (Trương Quang Hội)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Đức Toàn (Trần Nho Sửu)	1986	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
19.	Đại đức Thích Chiếu Phát (Trần Hoàng Nguyên)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Thanh Huy (Trần Quốc Huy)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
21.	Thượng tọa Thích Quảng Thủy (Mai Minh Long)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Đức Chánh (Trần Đức Hưng)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Đức Nam (Đinh Văn Út)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Thiện Đức (Nguyễn Văn Trung)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
25.	Đại đức Thích Trung Hữu (Nguyễn Thanh Tâm)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Đại đức Thích Tuệ Tâm Minh (Lê Hải Vinh)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Đại đức Thích Nguyên Tâm (Nguyễn Viết Thành)	1990	Ủy viên Ban Trị sự
28.	Đại đức Thích Đức Thạnh (Nguyễn Quang Thái)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Đại đức Thích Giác Định (Phạm Quang Định)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
30.	Đại đức Thích Nguyên Trí (Phạm Văn Tú)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Đại đức Thích Minh Tông (Thiệu Quốc Trung)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Đại đức Thích Đạo Nguyên (Tống Văn Long)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
33.	Ni sư Thích Trí Quang (Lê Thị Vân)	1966	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
34.	Ni sư Thích Đàm Hiếu (Nguyễn Thị Sáng)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Sư cô Thích Đàm Hiền (Lê Thị Minh Phương)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Sư cô Thích Nữ Tịnh Chi (Võ Thị Hồng Mai)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
37.	Sư cô Thích Đàm Hội (Hoàng Thị Mai)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
38.	Sư cô Thích Tâm Nguyên (Nguyễn Thị Diễm Kiều)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Sư cô Thích Nữ Nhuận Thanh (Huỳnh Thị Vy Vân)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
40.	Sư cô Thích Nữ Diệu Liên (Nguyễn Thị Vân Oanh)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
41.	Sư cô Thích Diệu Khánh (Nguyễn Thị Ngọc Diệp)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
42.	Sư cô Thích Nữ Tuệ Minh (Lê Thị Thu Hà)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
43.	Sư cô Thích Đàm Triết (Vũ Mai Linh)	1995	Ủy viên Ban Trị sự
44.	Sư cô Thích Nữ Đức Khánh (Tạ Thị Bích Hòa)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
45.	Phật tử Tự Bắc (Nguyễn Viết Nam)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
46.	Phật tử Hiển Trí (Tạ Quang Vinh)	1960	Ủy viên Ban Trị sự
47.	Phật tử Tịnh Lân (Đồng Thị Lân)	1959	Ủy viên Ban Trị sự
48.	Phật tử Diệu Liên (Nguyễn Thị Phương)	1961	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
49.	Phật tử Diệu Mai (Đầu Thị Mậu)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
50.	Phật tử Trí Diệu (Lâm Thị Hạnh)	1965	Ủy viên Ban Trị sự
51.	Phật tử Diệu Huyền (Vũ Thị Thu Hằng)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
52.	Phật tử Diệu Thanh (Mai Thị Lan Anh)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
53.	Phật tử Diệu Nghĩa (Phạm Thị Hồng Nga)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
54.	Phật tử Diệu Bình (Đỗ Thị Vân Hồng)	1978	Ủy viên Ban Trị sự

Tổng số: 91 thành viên Trong đó: - Chứng minh Ban Trị sự: 02 vị
- Ban Thường trực: 35 vị
- Ủy viên: 54 vị